

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 21-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN**

Với T3 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Đ
2. Ông Nguyễn Văn K

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đ – Cán bộ Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị D - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Chu Xuân T, sinh ngày 29/9/2004.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Sỹ Hùng và bà Đỗ Thị Hồng T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện cho bị cáo:

Bà Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1983, là mẹ bị cáo, có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông Chu Sỹ Hùng, sinh năm 1976, là bố bị cáo, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vương Thị Thanh Nhân – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, có mặt.

Người bị hại: Anh Đỗ Đức H, sinh năm 2001, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Chu Sỹ H, sinh năm 1976, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bà Đỗ Thị Hồng T, sinh năm 1983, có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông Đỗ Hùng S, sinh năm 1969, có mặt.

Địa chỉ: Thôn N, Q, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Bà Nguyễn Thị H Mai, sinh năm 1971, có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, Q, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Chị Đỗ K Trang, sinh năm 1999, có mặt.
Địa chỉ: Thôn N, Q, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Anh Cao Thế A, sinh ngày 13/01/2004, có mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga, sinh năm 1977, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Bà Lê Thị Minh Thu, sinh năm 1974, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.
Bà Phạm Thị Nữ, sinh năm 1979, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, Huyện V, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân từ trước giữa Lê Anh T1 ở thôn Đ, xã Đ và anh Trịnh H P ở thôn Như Quỳnh, thị trấn Như Quỳnh, Huyện V, tỉnh Hưng Yên nên khoảng 20 giờ 00 ngày 05/5/2021, T1 điện thoại rủ anh Đỗ Ngọc H; anh Khương Việt K; anh Trịnh Quốc H2; anh Phạm Lê T2 đều ở thôn Đ, xã Đ và Cao Thế A; anh Đỗ Văn T3; anh Cao H A2 đều ở thôn T, xã Đ đến quán “One More” ở gần khu Nhà văn hóa Huyện V để đánh anh P. Các anh T1, H, T2, Thế A, T3, H A2 hẹn gặp nhau tại khu vực chợ Hòn Đá thuộc thôn Đ, xã Đ, Huyện V. Khi đến nơi Thế A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AirBlade biển số 18E1- 5683 chở anh K; anh H A2 điều khiển xe đạp điện chở anh T3; anh T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89 L1 - 350.73 chở anh H2; anh T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 89L1- 061.80 chở anh H. Trước khi đi Thế A cầm theo 01 đoạn tuýp sắt dài khoảng 01m để ở khung xe mô tô. Khi đến quán “One More” thì anh T1 gặp anh P, tại đây anh T1 và anh P dùng chân tay không đánh nhau nhưng không ai bị thương tích gì, sau đó cả hai hòa giải rồi đi về. Lúc này, anh H A2 và anh T3 đi về nhà trước. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, các anh Thế A, T1, K, T2, H2, H đi về đến khu vực cầu Đ thuộc thôn Đ, xã Đ thì đỗ xe lại để nói chuyện. Lúc này Thế A nhìn thấy Chu Xuân T sinh ngày 29/9/2004 ở thôn Tuấn Dị, xã Trung Trắc, Huyện V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89L1- 325.64 phía sau chở anh Trần Minh H ở thôn N, Q, đang dừng xe ở khu vực lối mở trước cửa cây xăng Quân đội ở đường 385 thuộc địa phận xã Đ, Huyện V để chờ qua đường. Do trước đó Thế A và T có mâu thuẫn trên mạng xã hội Facebook nên khi nhìn thấy T, Thế A liền lấy 01 tuýp sắt đưa cho anh K cầm rồi điều khiển xe chở anh K đuổi theo và chặn đầu xe mô tô của T. Thấy vậy anh H2 cũng điều khiển xe chở anh T1 đi theo sau Thế A. Khi Thế A chặn được đầu xe của T, Thế A liền dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt T nhưng không trúng, Thế A tiếp tục đâm 02 cái vào người T. T liền rút trong T1i quần ra 01 con dao gấp bằng kim loại màu đen dài 23cm rồi vùng dao về phía Thế A. Thấy vậy Thế A liền bỏ chạy về phía cây xăng

Quân đội, lúc này anh Trần Minh H, anh H2 vào can ngăn ôm giữ T lại, Thê A tiếp tục quay lại dùng tay phải giật chiếc tuýp sắt từ tay của anh K rồi chạy về phía T vọt 02 cái trúng vào tay của T. T vùng vẫy thoát khỏi sự ôm giữ của anh H, anh H2 rồi cầm dao đâm về phía anh Thê A làm anh Thê A hoảng sợ lùi về phía sau rồi bị vấp ngã và làm rơi tuýp sắt xuống đường. Lúc này có anh Đỗ Đức H sinh năm 2001 ở thôn N, Q, Huyện V (là anh họ của Thê A) cũng đi đến, thấy Thê A bị đánh nên chạy vào can ngăn và dùng tay phải đâm 01 cái vào mặt của T, cùng lúc đó tay phải T đang cầm dao vung lên đâm một nhát về phía người của anh H, mũi dao đã đâm trúng vào vùng cổ bên trái của anh H. Sau đó T cắt dao vào T1i quần và điều khiển xe chở anh Minh H đi về nhà. Anh H được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa Phố Nối cấp cứu, sau chuyển đến bệnh viện Quân đội 108- Hà Nội điều trị đến ngày 13/5/2021 thì ra viện với thương tích: “*Vết thương vùng cổ trái dài 3,5cm, bờ mép sắc gọn, đứt rãnh C8, đứt bán phần rãnh C7, gãy xương sườn I (sát cột sống cổ)*”. Sau khi sự việc xảy ra, anh H đã có đơn đề nghị khởi tố gửi Cơ quan CSĐT-Công an Huyện V. Ngày 06/5/2021, T đến Cơ quan CSĐT Công an Huyện V giao nộp 01 con dao gấp bằng kim loại màu đen dài 23cm đã sử dụng để gây thương tích cho anh H. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an Huyện V cũng thu giữ được 01 đoạn video từ Camera an ninh của Cây xăng Quân Đội Huyện V có ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ việc nêu trên.

Ngày 08/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện V ra Quyết định trưng cầu giám Viện Khoa học hình sự Bộ Công an tiến hành giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Đỗ Đức H. Ngày 12/5/2021, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an có Bản kết luận giám định số: 3521/C09-TT1 kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh H tại thời điểm giám định tối thiểu là: 02 %. Do anh H đang được theo dõi và điều trị tại bệnh viện, chưa tiến hành làm các xét nghiệm cần thiết, nên chưa đánh giá được đầy đủ các thương tích và di chứng chấn thương (nếu có). Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện V trưng cầu giám định bổ sung sau khi anh H điều trị ổn định, ra viện; Cơ chế hình T3 thương tích: Thương tích tại vùng cổ bên trái của anh Đỗ Đức H do vật sắc nhọn gây nên. Ngày 19/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện V ra Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định bổ sung thương tích của anh H. Ngày 28/6/2021, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an ban hành Kết luận giám định số: 3855/C09-TT1 kết luận: Sẹo vết thương + phẫu thuật kích thước trung bình vùng cổ bên trái: 04%. Gãy cung sau xương sườn I bên trái, chưa can liền, không di lệch: 02%. Đứt không hoàn toàn rãnh C7 bên trái đã được nối vi phẫu: 13%. Đứt hoàn toàn rãnh C8 bên trái đã được nối vi phẫu: 21%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh H tại thời điểm giám định bổ sung là: 35 %. Cơ chế hình T3 thương tích các tổn thương tại vùng cổ bên trái của anh H do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 21/6/2021, Viện khoa học hình sự Bộ Công an Kết luận giám định số: 4662/PC09-P6, kết luận không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong file video gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định trong khi xô sát đánh nhau anh H cùng Thê A có tham gia đánh T, T bị thương tích nhẹ nên tự nguyện từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe, không yêu cầu khởi tố về hình sự và không có yêu cầu bồi thường gì.

Ngoài ra, còn có anh T1, anh P có hành vi đánh nhau nên Công an Huyện V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thế A, anh H, anh T1, anh P về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Anh H yêu cầu T phải bồi thường chi phí viện phí, tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần, các chi phí thuê xe đi lại, ăn uống, mua thuốc bổ bồi dưỡng và điều trị phục hồi chức năng với tổng số tiền là 340.000.000 đồng (trong đó có hóa đơn là 28.900.000 đồng; còn các chi phí khác anh H đều không có hóa đơn). Ông Đỗ Hùng Sơn (là bố của anh H) khai làm nghề sửa điện nước phải nghỉ 45 ngày để chăm sóc cho anh H mất thu nhập là 15.000.000 đồng nên ông Sơn yêu cầu T bồi thường số tiền trên. Anh H khai sau khi điều trị tại bệnh viện là 8 ngày thì ra viện về nhà điều trị thì ông Sơn chăm sóc anh H khoảng 22 ngày thì anh tự đi lại sinh hoạt được. Cơ quan điều tra đã xác minh thu nhập bình quân trên đầu người của một lao động tự do tại Q là khoảng 200.000đ-250.000đ/1 người/1 ngày. Bị cáo T đã tác động nhờ bố để là ông Chu Sỹ Hùng bồi thường cho anh H số tiền 40.000.000 đồng. Anh H đã nhận đủ số tiền trên và yêu cầu T tiếp tục bồi thường thêm số tiền còn lại là 300.000.000 đồng. Bị cáo T không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bị hại và đề nghị theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 con dao gấp bằng kim loại màu đen dài 23cm xác định bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Đối với những chiếc xe mô tô của T, anh Thế A, anh T1, anh T2, anh H điều khiển xác định đều là xe của gia đình sử dụng để đi lại. Ông Hùng, ông Sơn, bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga (là mẹ Thế A), bà Lê Thị Minh Thu (là mẹ anh T2), bà Phạm Thị Nữ (là mẹ anh T1) đều không biết việc T, Thế A, anh T1, anh T2, anh H sử dụng các xe mô tô để đi đánh nhau ngày 05/5/2021 nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Do T, anh Thế A, anh T1, anh T2 đều chưa có giấy phép lái xe nên Công an Huyện V quyết định xử phạt hành chính đối với T, Thế A, anh T1, anh T2 về hành vi điều khiển xe vi phạm Luật giao thông đường bộ.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKS, ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, truy tố bị cáo Chu Xuân T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thay đổi một phần lời khai so với giai đoạn điều tra và trình bày, khi Thế A cầm T1y sắt vụn bị cáo thì bị cáo có dơ tay lên đỡ và rút dao ra, Thế A không chạy, không bị ngã mà có ý định tiếp tục tấn công bị cáo, đồng thời lúc này H xông vào đâm bị cáo thì bị cáo vung dao lên theo hướng từ trên xuống trúng vào H, nhưng không biết vào đâu. Bị cáo không nhất trí với yêu cầu bồi thường của bị hại, đề nghị xem xét theo pháp luật.

Bà T là mẹ bị cáo đề nghị xem xét cho con bà, bà không nhất trí với yêu cầu bồi thường của bị hại và gia đình bị hại.

Người bào chữa bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét mức thấp nhất hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị hại cũng có lỗi một phần.

Bị hại trình bày, gia đình bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) là đúng, anh H yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng). Về hành vi gây thương của bị cáo, anh H xác định bị cáo cầm dao đuổi Thế A là con nhà dì anh, nên anh nhảy vào đâm bị cáo, mục đích là can ngăn,

việc bị cáo khai Thê A có ý định cầm tuýp sắt xông vào đánh bị cáo trước khi anh đâm bị cáo là không đúng. Về số ngày nghỉ của anh, sau khi anh điều trị tại Bệnh viện 08 ngày, anh về gia đình nghỉ dưỡng 30 ngày và bố anh là người chăm sóc cho anh. Đối với ngày công lao động, do anh chưa có công việc, nên anh không yêu cầu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Sơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền ngày công lao động ông phải nghỉ chăm sóc con ông là 45 ngày với số tiền là 15.000.000 đồng.

Bà Mai là mẹ bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền con bà đã yêu cầu vì con bà bị di chứng sau điều trị.

Chị Trang là chị bị hại trình bày, trước đây chị không yêu cầu bị cáo bồi thường ngày công lao động chị phải nghỉ để chăm sóc em chị, nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường vì chị đã phải chấm dứt quan hệ lao động với của hàng điện thoại, số ngày công chị yêu cầu là 90 ngày với mức từ 250.000 đồng/ngày đến 300.000 đồng/ ngày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Xuân T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điểm b Khoản 1 Điều 46; Điểm a Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Xuân T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Chu Xuân T phải bồi thường trả anh Đỗ Đức H số tiền từ 50.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng, được trừ đi số tiền đã bồi thường là 40.000.000 đồng, còn phải bồi thường từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường trả ông Đỗ Hùng S từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của chị T và yêu cầu bồi thường của bà Mai là mẹ bị hại về điều trị di chứng của bị hại.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao gấp bằng kim loại màu đen dài 23cm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có

khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; tại phiên tòa bị cáo thay đổi một phần lời khai như trình bày trên, nhưng việc thay đổi lời khai tại phiên tòa không phù hợp với các chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa, vì chính lời khai của anh H là bạn cùng đi xe với bị cáo khai Thế A đã bỏ chạy và bị ngã thì H xông vào đâm bị cáo, như vậy Thế A đã bị ngã thì không thể tiếp tục có hành vi dùng tuýp sắt tấn công bị cáo. Việc bị cáo thay đổi lời khai này là không có căn cứ chấp nhận. Việc bị cáo đã được can ngăn, vẫn có thể lựa chọn xử sự khác phù hợp hơn để không ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác, nhưng bị cáo không lựa chọn xử sự phù hợp mà lại dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho người khác.

Bị cáo thừa nhận hành vi dùng dao (đây là hung khí nguy hiểm) vung lên theo hướng từ trên xuống đâm vào người anh H, nhưng không biết vào đâu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Do bức xúc về việc bị anh Đỗ Đức H dùng tay đâm vào vùng mặt nên khoảng 21 giờ ngày 05/5/2021 tại khu vực cây xăng Quân Đội thuộc thôn Đ, xã Đ, Huyện V, tỉnh Hưng Yên, Chu Xuân T đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao gấp bằng kim loại màu đen dài 23cm vung lên đâm 01 nhát về phía người anh H, mũi dao đã đâm trúng vào vùng cổ bên trái của anh H gây tổn hại sức khỏe cho anh H là 35%; Cơ chế hình T3 thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Đỗ Đức H với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 35% như nêu trên của Chu Xuân T đã phạm tội "Có ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội.

Xét về vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi, khi xảy ra sự việc đánh nhau anh H2 và anh H đã can ngăn và thực tế Thế A cũng đã bỏ chạy và bị ngã, nên Thế A không thể có hành vi dùng tuýp sắt tiếp tục tấn công bị cáo, khi H vào dùng tay đâm bị cáo thì bị cáo vẫn có thể lựa chọn xử sự khác phù hợp để không gây thương tích cho anh H, nhưng bị cáo do bức tức bị anh H đâm nên đã dùng dao gây thương tích cho anh H trong khi có điều kiện lựa chọn xử sự khác phù hợp hơn là phạm tội. Hậu quả hành vi của bị cáo gây thương tích cho anh H là nghiêm. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức hình phạt tương xứng thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Khi đánh giá về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T3 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là người có lỗi một phần dùng tay đâm bị cáo trước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản

1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Do vậy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra khi gây thương tích cho bị hại cũng như khi xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi, do đó áp dụng các quy định tại Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt phù hợp với bị cáo.

[3] *Các biện pháp tư pháp; về trách nhiệm dân sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thương tích cho bị hại. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không nhất trí được số tiền bồi thường thương tích mà đều đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét về các khoản bồi thường, Hội đồng xét xử thấy: Các khoản tiền thuốc và dịch vụ y tế điều trị có hóa đơn được chấp nhận là 28.706.247 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm linh sáu nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng), trong số này có hai khoản gồm khoản điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối tháng 9 năm 2021 gồm 646.980 đồng (sáu trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm tám mươi đồng) và 138.000 đồng (một trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Về khoản ngày công nghỉ lao động do mất thu nhập, bị hại trình còn phụ thuộc gia đình chưa lao động nên không xem xét.

Về tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, căn cứ vào thương tích của anh H, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); tiền bồi thường tổn thất tinh thần bằng 13 tháng lương tối thiểu với mức lương tối thiểu theo quy định hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng (một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) mỗi tháng, 13 tháng bằng 19.370.000 đồng (Mười chín triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Tiền thuê xe đi lại tại hai bệnh viện gồm đi và về mặc dù không có hóa đơn nhưng là chi phí hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Như vậy tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho anh H là 62.076.247 đồng (sáu mươi hai triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng), do anh H có lỗi một phần nên Hội đồng xét xử trừ đi 20 %phần lỗi của anh tương ứng là 12.415.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng) và được trừ đi số tiền đã bồi thường là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), còn phải bồi thường là 9.661.247 đồng (chín triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Đối với người liên quan khác, ông Sơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) với số ngày công nghỉ lao động để chăm sóc anh H là 45 ngày, nhưng căn cứ lời khai của anh H tại phiên tòa thì anh điều trị tại Bệnh viện 08 ngày, sau đó điều trị 30 ngày tại nhà thì anh không cần sự chăm sóc của người khác, như vậy tổng số ngày công chăm sóc là 38 ngày. Căn cứ vào xác minh thu nhập chưa chính quyền địa phương là 250.000 đồng/ngày; như vậy bị cáo phải bồi thường trả ông Sơn là 9.500.000 đồng (chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

Đối với chị Trang, trước đây chị không yêu cầu vì cơ quan nơi chị làm việc vẫn trả tiền công lao động cho chị, tại phiên tòa chị có yêu cầu, nhưng chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh, nên sau này chị có chứng cứ thì có quyền yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Mai là mẹ bị cáo yêu cầu bồi thường tiền điều trị di chứng cho bị cáo nhưng cũng chưa cung cấp được chứng cứ chứng minh, kết luận giám định xác

định chưa có di chứng, nên sau này bà Mai hoặc anh H có chứng cứ thì có quyền yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền ông Hùng là bố bị cáo bồi thường thay cho bị cáo, ông không có yêu cầu gì về việc bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

Anh H cùng Thế A có tham gia đánh T, T bị thương tích nhẹ nên tự nguyện từ chối giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe, không yêu cầu khởi tố về hình sự và không có yêu cầu bồi thường gì. Ngoài ra, còn có anh T1, anh P có hành vi đánh nhau nên Công an Huyện V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thế A, anh H, anh T1, anh P về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là phù hợp pháp luật.

[4] *Về vật chứng*: Đối với 01 con dao bị cáo dùng làm công cụ gây thương tích cho anh H, nên tịch thu tiêu hủy; đối với tuýp sắt Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được, nên không đặt ra để xét.

Đối với những chiếc xe mô tô của T, anh Thế A, anh T1, anh T2, anh H điều khiển xác định đều là xe của gia đình sử dụng để đi lại. Ông Hùng, ông Sơn, bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga (là mẹ Thế A), bà Lê Thị Minh Thu (là mẹ anh T2), bà Phạm Thị Nữ (là mẹ anh T1) đều không biết việc T, Thế A, anh T1, anh T2, anh H sử dụng các xe mô tô để đi đánh nhau ngày 05/5/2021 nên Cơ quan điều tra không thu giữ. Do T, anh Thế A, anh T1, anh T2 đều chưa có giấy phép lái xe nên Công an Huyện V quyết định xử phạt hành chính đối với T, Thế A, anh T1, anh T2 về hành vi điều khiển xe vi phạm Luật giao thông đường bộ là phù hợp pháp luật.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Xuân T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: Điểm c Khoản 3 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điểm b Khoản 1 Điều 46; Điểm a Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Bị cáo Chu Xuân T 05 năm 06 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Chu Xuân T bồi thường trả những người sau:

Bồi thường trả anh Đỗ Đức H số tiền là 9.661.247 đồng (chín triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi bảy đồng).

Bồi thường trả ông Đỗ Hùng Sơn số tiền là 9.500.000 đồng (chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao gấp bằng kim loại màu đen dài 23cm.

Về án phí: Buộc bị cáo Chu Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 958.000 đồng (chín trăm năm mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử P thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân,
Công an Huyện V;
- Bị cáo, bị hại, người liên
quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười